

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ H  
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 16/5/2023

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Quốc Dũng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Duy Cừ

Ông Nguyễn Duy Minh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Sơn – Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa:** Ông Dương Việt Hà, kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2023 tại hội trường Tòa án nhân dân thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 14/2023/TLST – HNGĐ ngày 16/3/2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/4/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28/4/2023, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Trần Thị T, sinh năm 1991

Trú tại: 2/29 KP B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương, đề nghị xét xử vắng mặt.

**Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1982;

Trú tại: số nhà 159, đường 2, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Theo đơn khởi kiện và bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị T trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Văn C kết hôn vào ngày 19/7/2018, đăng ký kết hôn tại UBND xã T (nay là xã T), huyện T, tỉnh Hà Tĩnh, hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn tình cảm vợ chồng bình thường. Sau khi chồng đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài về thì vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, chồng rượu chè, bảo thủ, vũ phu, đánh đập chửi bới nên từ tháng 11/2022 đến nay vợ chồng ly thân chấm dứt mọi quan hệ. Tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn và đề nghị giải quyết xét xử vắng mặt.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Văn Đức D, sinh ngày 30/11/2018, con ở với chị từ nhỏ nên có nguyện vọng Tòa giải quyết cho chị được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ chung không có.

- *Tại bản tự khai, biên bản hòa giải Bị đơn anh Nguyễn Văn C trình bày:*

Về thời gian, điều kiện kết hôn đúng như chị Trần Thị T trình bày. Về nguyên nhân mâu thuẫn do quá trình làm quán ở thành phố Hà Tĩnh vợ chồng có chút khúc mắc nên vợ bỏ đi từ tháng 12/2022, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Anh thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Văn Đức D, sinh ngày 30/11/2018. Con đang ở với chị Trần Thị T, trường hợp phải ly hôn anh cũng có nhu cầu nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ chung không có.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H phát biểu quan điểm:*

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định. Việc thụ lý đơn, lập hồ sơ, thu thập chứng cứ, mở phiên họp công bố chứng cứ và hòa giải, xác minh và tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng và đầy đủ thủ tục của phiên tòa dân sự sơ thẩm theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 207; khoản 1, khoản 2 Điều 227; khoản 1, 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Trần Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn C.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Văn Đức D, sinh ngày 30/11/2018 cho chị Trần Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

3. Về án phí: Chị Trần Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Trần Thị T khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết nuôi con đối với anh Nguyễn Văn C, nên xác định là tranh chấp về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú và làm việc tại thành phố H, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố H.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Sau phiên hòa giải ngày 16/3/2023 chị Trần Thị T đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt và không tiến hành hòa giải. Theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định. Căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Trần Thị T. Tại phiên tòa ngày 28/4/2023 anh Nguyễn Văn C vắng mặt, Tòa án đã hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào hồi 14 giờ 00 phút ngày 16/5/2023 nhưng anh Nguyễn Văn C vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Văn C.

[3]. Về quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn C là hợp pháp. Xét thấy chị T và anh C thường xảy ra mâu thuẫn, từ tháng 12/2022 đến nay vợ chồng ly thân chấm dứt mọi quan hệ, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không còn tồn tại, hai bên không thực hiện quyền nghĩa vụ của vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, chị Trần Thị T yêu cầu ly hôn là có căn cứ, phù hợp điều 56 Luật hôn nhân gia đình được chấp nhận.

[4]. Về con chung: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn C có 01 con chung là Nguyễn Văn Đức D, sinh ngày 30/11/2018, con ở với chị T từ nhỏ. Chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 16/3/2023 anh Nguyễn Văn C có ý kiến nếu phải ly hôn thì anh cũng có nhu cầu nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng. Hội đồng xét xử, nhận định về điều kiện nuôi con: Chị Trần Thị T làm nhân viên bán hàng trực tiếp thuộc Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng, hiện nay chị đang sống tại 2/29, khu phố Bình Đức 1, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương; anh Nguyễn Văn C trước đây thuê tại địa chỉ số 159, đường 26/3, phường Văn Yên, thành phố H mở quán kinh doanh, nhưng hiện nay anh đã sang nhượng quán không có mặt tại địa phương, đi đâu làm gì không rõ. Do đó cần giao cháu Nguyễn Văn Đức D cho chị Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục, đảm bảo về quyền lợi mọi mặt của con, phù hợp quy định tại các điều 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình. Chị Trần Thị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, miễn xét.

[6]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn C không yêu cầu giải quyết, nợ chung không có, miễn xét.

[7]. Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật.

[8]. Về án phí: Chị Trần Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên;***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 207; khoản 1, khoản 2 Điều 227; khoản 1, 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Xử:

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Trần Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn C.

**2. Về con chung:** Giao con chung Nguyễn Văn Đức D, sinh ngày 30/11/2018 cho chị Trần Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Văn C không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Văn C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

### **3. Về án phí:**

Chị Trần Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0001216 ngày 16 tháng 3 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

Báo cho nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

***Nơi nhận:***

- VKSNDTPHT;
- TAND Tỉnh HT;
- T.H.A.D.S TPHT;
- Các đương sự;
- UBND xã Tân Lâm Hương;
- Lưu: HS - VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Quốc Dũng**